

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết về việc thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO VAY, ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

Ngày 31/10/2025, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố có Văn bản số 1049/QĐTPT-KHTC về việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030 và năm 2026, theo đó:

1. Về vốn điều lệ

- Mức vốn điều lệ tại Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 là: 5.000 tỷ đồng.

- Vốn điều lệ thực có đến nay là 2.971,8 tỷ đồng (trong đó vốn được cấp từ nguồn NSTP là 1.671,8 tỷ đồng, vốn bổ sung từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển được trích lập hàng năm là 1.300 tỷ đồng).

2. Kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025

a) Kết quả khai thác dự án: Giai đoạn 2021-2025 là giai đoạn đầu tiên các quỹ đầu tư phát triển địa phương triển khai thực hiện các quy định về đầu tư, cho vay theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Quỹ luôn xác định mục tiêu trọng tâm là nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, trong đó đẩy mạnh hoạt động cho vay, phát huy vai trò “vốn môi”, thu hút các nguồn vốn khác tham gia thực hiện các dự án xã hội hóa, góp phần gia tăng đầu tư các dự án an sinh xã hội, hạ tầng kinh tế kỹ thuật đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của Thành phố. Căn cứ kết quả thực hiện giai đoạn trước, Quỹ đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho vay giai đoạn 2021-2025 dự kiến 4.370 tỷ đồng.

Quỹ đã tìm kiếm dự án để cho vay 11/11 lĩnh vực; đã tiếp cận 169 dự án (DA) với nhu cầu vay vốn là 10.646 tỷ đồng

- Lĩnh vực giáo dục tiếp cận 23DA với nhu cầu vay vốn 1.911 tỷ đồng;
- Lĩnh vực Y tế tiếp cận 10DA với nhu cầu vay vốn 1.072 tỷ đồng;
- Lĩnh vực văn hóa thể thao du lịch đã tiếp cận 05DA.

- Lĩnh vực giao thông đã tiếp cận 14DA với nhu cầu vay vốn 853 tỷ đồng
- Lĩnh vực môi trường đã tiếp cận 28DA với nhu cầu vay vốn 1.605 tỷ đồng;
- Lĩnh vực năng lượng đã tiếp cận 17DA với nhu cầu vay vốn 311 tỷ đồng;
- Lĩnh vực cụm công nghiệp đã tiếp cận 22DA với nhu cầu vay vốn 1.240 tỷ đồng;
- Lĩnh vực nông nghiệp đã tiếp cận 03DA với nhu cầu vay vốn 90 tỷ đồng;
- Lĩnh vực nhà ở tiếp cận 31DA với nhu cầu vay vốn 2.714 tỷ đồng (trong đó nhiều dự án mới đang ở bước tiếp cận thông tin, chưa xác định được nhu cầu vay cụ thể)
- Lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông tiếp cận 03DA với nhu cầu vay vốn 500 tỷ đồng;
- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ tiếp cận 13DA với nhu cầu vay vốn 350 tỷ đồng (trong đó nhiều dự án ở bước tiếp cận thông tin, chưa xác định được nhu cầu vay cụ thể)

b) Kết quả thực hiện:

Dự kiến đến hết giai đoạn 2021 - 2025: Quỹ chấp thuận chủ trương cho vay và ký hợp đồng tín dụng cho vay 51DA với số tiền 5.455 tỷ đồng, đạt 124% kế hoạch giai đoạn 05 năm (bao gồm: Chấp thuận chủ trương cho vay 16DA/3.773 tỷ đồng; ký hợp đồng cho vay 35DA/1.672 tỷ đồng); lũy kế giải ngân vốn vay 1.311 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Quỹ tại Văn bản số 988/QĐTPT-KHTC ngày 21/10/2025, tình hình dư nợ cho vay trên vốn chủ sở hữu từ năm 2022 đến tháng 6 năm 2025 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
1	Dư nợ cho vay	727,7	595,705	762,471	844,544	861,033
2	Vốn chủ sở hữu	3.390,4	3.517,079	3.652,109	3.714,770	3.771,084
3	Tỷ lệ dư nợ cho vay trên VCSH	21%	17%	21%	23%	23%

3. Đánh giá kết quả đạt được

a) Ưu điểm

- Quỹ đã bám sát định hướng chỉ đạo của HĐND Thành phố, UBND Thành phố; đồng thời phối hợp chặt chẽ các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai công tác đầu tư, cho vay cho các dự án.

- Nguồn vốn cho vay Quỹ phát huy hiệu quả vai trò vốn môi, thông qua hình thức hợp tác với các tổ chức tín dụng để cùng cho vay các dự án xã hội hóa phục vụ an sinh xã hội góp phần giúp chủ đầu tư chủ động thu xếp, bố trí nguồn lực tài

chính để trình cấp có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt dự án. Từ nguồn vốn vay từ Quỹ góp phần phát huy vai trò “vốn mồi” qua đó huy động, thu hút gần 4.000 tỷ đồng các nguồn vốn khác tham gia đầu tư các dự án.

- Nguồn vốn Quỹ được bảo toàn, phát triển, không phát sinh nợ xấu.

b) Hạn chế

Thời gian qua, mặc dù Quỹ đã nỗ lực cố gắng với quyết tâm cao nhằm đẩy mạnh hoạt động cho vay, song số lượng dự án đủ điều kiện để ký hợp đồng tín dụng và tỷ lệ giải ngân vốn vay chưa đạt như kỳ vọng.

Nguyên nhân:

- Các doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn vay. Một số dự án đã được Quỹ thông qua chủ trương cho vay, nhưng chưa thể hoàn thiện thủ tục hồ sơ giải ngân vốn vay.

- Một số doanh nghiệp vay vốn, tuy nhiên dự án không nằm trong danh mục đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THẨM QUYỀN BAN HÀNH

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;

- Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

- Tại Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025:

Điều 2. Tổ chức thực hiện

“2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh cần điều chỉnh, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.”

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

+ Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược;

+ Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

- Các Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch, thông báo của UBND Thành phố:

+ Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019

của HĐND thành phố Hà Nội về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải và các chỉ đạo của lãnh đạo UBND Thành phố;

+ Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 26/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên và thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Hà Nội ngày 16/6/2025;

+ Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Quyết định số 6004/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt “Đề án phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố”;

+ Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội Triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố;

+ Thông báo số 185/TB-VP ngày 08/4/2025 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền tại cuộc họp nghe Sở Xây dựng báo cáo về Kế hoạch, lộ trình chuyển đổi và phát triển hệ thống xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố và cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư hạ tầng trạm sạc và phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng điện, năng lượng xanh;

+ Thông báo số 459/TB-VP ngày 22/7/2025 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền tại cuộc họp nghe báo cáo kiểm điểm tiến độ triển khai các chỉ đạo của UBND Thành phố trong việc chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố;

+ Thông báo số 471/TB-VP ngày 27/7/2025 về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền tại cuộc họp nghe Hiệp hội Taxi Hà Nội và đại diện một số doanh nghiệp kinh doanh vận tải bằng xe Taxi trên địa bàn Thành phố báo cáo về các giải pháp chuyển đổi xe xăng sang xe điện, sử dụng năng lượng xanh.

2. Thẩm quyền ban hành

Thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐND Thành phố theo Điều 15, Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương:

III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở rà soát các Chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Chính phủ, Thành

uỷ, UBND Thành phố, Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay giai đoạn 2021-2025 của Quỹ Đầu tư cơ bản đáp ứng mục tiêu chung phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030. Ngày 22/9/2025, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố đã có Tờ trình số 26/TTr-HĐQL về việc thông qua đề xuất bổ sung danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 và cho phép Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội tiếp tục áp dụng Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay giai đoạn 2021 - 2025 cho tới khi danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay giai đoạn tiếp theo được ban hành và Tờ trình số 14193/TTr-STC ngày 11/11/2025 và văn bản số /STC-QLNS ngày /11/2025 của Sở Tài chính về việc thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

1. Về việc ban hành danh mục đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Điều 15, Điều 16 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

+ Điều 15. Xây dựng danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

“1. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, tình hình thực tế của địa phương và quy mô hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, Quỹ đầu tư phát triển địa phương đề xuất danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương bao gồm: giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, môi trường, năng lượng, nhà ở, văn hóa, du lịch, giao thông, các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực ưu tiên phát triển khác theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Trên cơ sở danh mục đề xuất của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.”

+ Điều 16. Ban hành danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

“1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

2. Trường hợp có nhu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 15 và khoản 1 Điều này”.

Ngày 06/9/2021, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố đã có Báo cáo số 232/BC-UBND về việc xây dựng danh mục, lĩnh vực đầu tư cho vay giai đoạn 2021 - 2025.

Trên cơ sở đề nghị của UBND Thành phố tại Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 06/9/2021, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 của Thành phố Hà Nội và danh mục lĩnh vực đầu tư cho vay giai đoạn 2021 - 2025 của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

Ngày 22/4/2022, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1358/QĐ-UBND danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 gồm 11 lĩnh vực: *Lĩnh vực giáo dục; lĩnh vực y tế; lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; lĩnh vực giao thông; lĩnh vực môi trường; lĩnh vực năng lượng; lĩnh vực công nghiệp; lĩnh vực nông nghiệp; lĩnh vực nhà ở; lĩnh vực Công nghệ, thông tin và viễn thông; lĩnh vực thương mại, dịch vụ.*

2. Bổ sung danh mục đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố

- Đối với **lĩnh vực Giao thông**, chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” là nhiệm vụ cấp thiết, cần triển khai để thực hiện mục tiêu “*Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050*”, tuy nhiên đối với lĩnh vực này tại Quyết định số 1358/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 mới chỉ bao gồm 2 nhóm dự án:

+ Đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng.

+ Đầu tư cầu, đường bộ, bến cảng, nhà ga, bến xe, điểm trung chuyển, trung tâm tiếp vận, đầu tư các dự án bãi đỗ xe, ưu tiên bãi đỗ xe cao tầng, bãi đỗ xe ngầm sử dụng công nghệ đỗ xe hiện đại, thông minh.

- Tại Thông tư số 39/2012/TT-BGTVT ngày 24/9/2012 của Bộ Giao thông vận tải, Điều 2. Giải thích từ ngữ quy định “1. *Phương tiện giao thông công cộng gồm: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, tàu bay chở khách, tàu hỏa chở khách (gồm cả phương tiện đường sắt đô thị), tàu thủy chở khách, phà chở khách.*”

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, theo đó: (1) *Xe cứu thương được phân vào nhóm hoạt động y tế khác thuộc lĩnh vực y tế;* (2) *Xe quét đường và phun nước được phân vào nhóm dịch vụ vệ sinh thuộc lĩnh vực môi trường;* (3) *Xe vận chuyển rác được phân vào nhóm thu gom rác thải thuộc lĩnh vực môi trường;* (4) *Xe bưu chính được phân vào nhóm vận tải hàng hóa, kho bãi thuộc lĩnh vực giao thông;* (5) *xe ô tô tải phân vào nhóm vận chuyển hàng hóa đường bộ thuộc lĩnh vực giao thông;* (6) *xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh (trừ xe ô tô kinh doanh vận tải kết hợp với hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh); xe taxi; xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có sức chứa dưới 09 chỗ (bao gồm cả người lái) sử dụng hợp đồng điện tử; phương tiện cho thuê phục vụ mục đích giao thông công cộng đô thị phân vào nhóm vận tải hành khách đường bộ thuộc lĩnh vực giao thông.*

Nhằm mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh vận tải, hạ tầng phục vụ phương tiện sử dụng năng lượng xanh, năng lượng sạch và doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế, môi trường thì Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố cần thiết phải mở rộng lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, UBND Thành phố đề xuất bổ sung lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố, cụ thể:

+ **Lĩnh vực giao thông:** Đầu tư, mua sắm phương tiện giao thông xanh trên địa bàn Thành phố, bao gồm: xe ô tô tải chuyên dùng (xe bưu chính, bảo trì hạ tầng đô thị); xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh (trừ xe ô tô kinh doanh vận tải kết hợp với hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh); xe taxi; xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có sức chứa dưới 09 chỗ (bao gồm cả người lái) sử dụng hợp đồng điện tử; phương tiện cho thuê phục vụ mục đích giao thông công cộng đô thị.

+ **Lĩnh vực y tế:** Đầu tư, mua sắm xe cứu thương.

+ **Lĩnh vực môi trường:** Đầu tư mua sắm xe ô tô quét đường và phun nước; Đầu tư các dự án thu hồi, tái chế xe cơ giới; dự án thu hồi, xử lý pin sạc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ **Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ:** Đầu tư xây dựng hạ tầng trạm tiếp năng lượng sạch công cộng (trạm sạc điện, trạm cấp đổi pin sạc, trạm nạp hydrogen và các dạng nhiên liệu sạch khác) có tính năng dùng chung trên địa bàn thành phố Hà Nội.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (*thay thế Điều 5, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố*), theo đó:

1. Giữ nguyên danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố đã được thông qua theo Điều 5, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố.

2. Bổ sung danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố, cụ thể:

- Lĩnh vực giao thông: Đầu tư, mua sắm phương tiện giao thông xanh trên địa bàn Thành phố, bao gồm: xe ô tô tải chuyên dùng (xe bưu chính, bảo trì hạ tầng đô thị); xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh (trừ xe ô tô kinh doanh vận tải kết hợp với hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh); xe taxi; xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có sức chứa dưới 09 chỗ (bao gồm cả người lái) sử dụng hợp đồng điện tử; phương tiện cho thuê phục vụ mục đích giao thông công cộng đô thị.

- Lĩnh vực y tế: Đầu tư, mua sắm xe cứu thương.

- Lĩnh vực môi trường: Đầu tư mua sắm xe ô tô quét đường và phun nước; Đầu tư các dự án thu hồi, tái chế xe cơ giới; dự án thu hồi, xử lý pin sạc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ: Đầu tư xây dựng hạ tầng trạm tiếp năng lượng sạch công cộng (trạm sạc điện, trạm cấp đổi pin sạc, trạm nạp hydrogen và các dạng nhiên liệu sạch khác) có tính năng dùng chung trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố không quy định thời gian thực hiện đối với danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố phù hợp quy định về thẩm quyền của HĐND Thành phố tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

(Phụ lục và Dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội kèm theo)

(Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 402/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND Thành phố về việc bổ sung danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KT;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu

PHỤ LỤC**Danh mục bổ sung lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	DANH MỤC LĨNH VỰC
I	Lĩnh vực Giáo dục
1	Đầu tư cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học
II	Lĩnh vực Y tế
1	Đầu tư sản xuất trang thiết bị y tế
2	Đầu tư sản xuất dược
3	Đầu tư trung tâm lão khoa, tâm thần, điều trị bệnh nhân nhiễm chất độc màu da cam, trung tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em lang thang không nơi nương tựa
4	Đầu tư cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng
5	<i>Đầu tư, mua sắm xe cứu thương</i>
III	Lĩnh vực Văn hoá, thể thao, du lịch
1	Đầu tư kinh doanh trung tâm thể dục, thể thao, nhà tập luyện, câu lạc bộ thể dục thể thao, sân vận động, bể bơi; cơ sở sản xuất, chế tạo, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện tập luyện thể dục thể thao
2	Đầu tư xây dựng công trình văn hoá, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí trên địa bàn Thành phố
3	Đầu tư hình thành khu dịch vụ du lịch phức hợp, có quy mô lớn
IV	Lĩnh vực Giao thông
1	Đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng
2	Đầu tư cầu, đường bộ, bến cảng, nhà ga, bến xe, điểm trung chuyển, trung tâm tiếp vận, đầu tư các dự án bãi đỗ xe, ưu tiên bãi đỗ xe cao tầng, bãi đỗ xe ngầm sử dụng công nghệ đỗ xe hiện đại, thông minh
3	<i>Đầu tư, mua sắm phương tiện giao thông xanh trên địa bàn Thành phố, bao gồm: xe ô tô tải chuyên dùng (xe bưu chính, bảo trì hạ tầng đô thị); xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh (trừ xe ô tô kinh doanh vận tải kết hợp với hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh); xe taxi; xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có sức chứa dưới 09 chỗ (bao gồm cả người lái) sử dụng hợp đồng điện tử; phương tiện cho thuê phục vụ mục đích giao thông công cộng đô thị.</i>
V	Lĩnh vực Môi trường
1	Đầu tư sản xuất, phân phối, cung cấp nước sạch
2	Đầu tư thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải
3	Đầu tư sản xuất, cung cấp thiết bị quan trắc môi trường, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ, sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường được chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường
4	Đầu tư các khu nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, điện táng
5	<i>Đầu tư mua sắm xe ô tô quét đường và phun nước</i>
6	<i>Dự án thu hồi, tái chế xe cơ giới; dự án thu hồi, xử lý pin sạc</i>

VI	Lĩnh vực Năng lượng
1	Đầu tư sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng
2	Cho vay đầu tư các dự án phát triển hệ thống điện trên địa bàn thành phố Hà Nội theo các điều kiện và quy định hiện hành
VII	Lĩnh vực Công nghiệp
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề
VIII	Lĩnh vực Nông nghiệp
1	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở chăn nuôi, giết mổ, bảo quản, chế biến gia cầm, gia súc tập trung
2	Đầu tư nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu, chế biến lâm sản ngoài gỗ
IX	Lĩnh vực Nhà ở
1	Đầu tư xây dựng chung cư cho công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế
2	Đầu tư khu vực phát triển đô thị, xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, cải tạo chung cư cũ; xây dựng ký túc xá sinh viên và xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội
X	Lĩnh vực Công nghệ, thông tin viễn thông
1	Đầu tư ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quy định của Thủ tướng Chính phủ
3	Đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên phát triển theo quy định của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ
4	Sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin; sản xuất sản phẩm an toàn thông tin mạng và cung cấp dịch vụ an toàn thông tin mạng đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng; sản xuất các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ
5	Đầu tư sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu huỷ chất thải
XI	Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ
1	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ đầu mối
2	Đầu tư kinh doanh trung tâm hội chợ triển lãm hàng hoá, trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hoá, siêu thị, trung tâm thương mại
3	<i>Đầu tư xây dựng hạ tầng trạm tiếp năng lượng sạch công cộng (trạm sạc điện, trạm cấp đổi pin sạc, trạm nạp hydrogen và các dạng nhiên liệu sạch khác) có tính năng dùng chung</i>